

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 15-5-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hợi.

2. Bà Mùa Thị Máy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chóng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1991 tại huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản V, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Đinh Văn R; Sinh năm 1964 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ Vì Thị D, sinh năm 1996 và 02 con, con lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 14/01/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, Đinh Văn T đi bộ từ xã P, huyện B đến địa phận bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi đến địa phận bản Hin Phá, T gặp 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đề hỏi mua ma túy, T đưa cho người đàn ông số tiền là 300.000 đồng để mua ma túy, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa heroine. Sau đó người đàn ông đi đâu T không biết. Sau khi nhận được ma túy từ người đàn ông, T cầm số ma túy vừa mua được cất giấu vào trong lòng bàn tay rồi đi bộ quay về xã P, huyện B. Khi đến địa phận bản Lùm Thượng B, xã P thì T bị tổ công tác

công an xã P bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là heroine.

Ngày 14/01/2025, Cơ quan CSĐT công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đinh Văn T. Kết quả: Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với T có khối lượng 0,313 gam. Lấy toàn bộ 0,313 gam ký hiệu T gửi giám định chất ma túy tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La.

Ngày 17/01/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 265/KL-KTHS, kết luận: *“Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,313 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,313 gam; loại Heroine (Heroin), mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu đó là do bản thân nghiện hút nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo xin hưởng sự khoan hồng. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSBY ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành bên trong gồm 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Đinh Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, Đinh Văn T đã có hành vi đi mua 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng được một gói Heroine có khối lượng 0,313 gam của một người đàn ông không quen biết ở bản Hin Phá, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến địa phận bản Lùm Thượng B, xã P thì bị tổ công tác công an xã P, huyện B bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Đinh Văn T kết quả giám định “là ma túy, loại Heroine”. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,313 gam.

Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Đinh Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn T: Bị cáo Đinh Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi đi mua và cất giấu trái phép 0,313 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất, tinh thần và kinh tế của chính bị cáo và là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo Đinh Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo

dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế vẫn còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với khối lượng Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

[9] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo Đinh Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở bản Hin Phá, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 14/01/2025 là ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu (số vật chứng trên đã được niêm phong).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Huyền Trang